

Bản án số: 286/2025/HS-PT

Ngày 18 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025; do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K và Dương Quốc D, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 24-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn K, sinh năm 2002 tại Hà Nam; Căn cước công dân số: 03520200479X; nơi đăng ký thường trú: Thôn D, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú (không đăng ký tạm trú): Số A, đường P, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Phạm Thị Y và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24-02-2025 và tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Quốc D, sinh năm 1977 tại Tiền Giang; Căn cước công dân số: 08207701328X; nơi đăng ký thường trú (đã xóa khẩu năm 2024): Số C, đường

L, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú (không đăng ký tạm trú): Khu dân cư năm sao, Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K1 (đã chết) và bà Trần Thị Y1 (đã chết); chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị T (không đăng ký kết hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2010/HS-ST ngày 24-8-2010, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24-02-2025 và tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị hại và người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 05 giờ ngày 27-5-2024, Dương Quốc D (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 62C-043.48 kéo theo rơ-moóc biển số 62R-001.30 chở cọc bê tông, giao hàng tại nhà máy thuộc Khu công nghiệp L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do nhà máy chưa mở cửa, nên D đổ xe ô tô trên sát mép đường, trên phần đường bên phải, theo hướng lưu thông Quốc lộ E đi Khu công nghiệp L, nhưng không đặt cảnh báo phía trước và phía sau xe. Sau đó, D đi vào quán nước cạnh đường, để uống nước và nghỉ ngơi chờ giao hàng. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Văn K (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 61C- 404.97 cùng phụ xe là anh Trần Văn K2 lưu thông theo hướng Quốc lộ E đi Khu công nghiệp L, khi lưu thông đến đoạn đường thuộc Ấp E, xã A, huyện L, do K ngủ gật, không làm chủ được tay lái dẫn đến bên phải cabin và thùng xe tải va chạm vào phía sau bên trái rơ-moóc biển số 62R-001.30. Hậu quả, làm anh K2 bị đứt bàn tay phải được đưa đến Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh để cấp cứu, xe rơ-moóc biển số 62R-001.30 và xe ô tô tải biển số 61C- 404.97 bị hư hỏng nặng.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 02-3-2024, tại đường K, Ấp E, xã A, huyện L, ghi nhận trời sáng, không mưa. Hiện trường bị xáo trộn một phần, do tổ chức cấp cứu người bị nạn.

1/ Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn:

- Là đoạn đường thẳng có hai chiều lưu thông được phân cách bằng dải phân cách cứng cố định.

- Bề rộng mặt đường tại chiều lưu thông hướng Quốc lộ E đi khu Công nghiệp L là 8m40, không có vạch sơn phân chia làn đường.

- Phần đường bên phải hướng lưu thông Quốc lộ E đi khu Công nghiệp L nơi xảy ra tai nạn không có biển báo cấm dừng đỗ. Phía trước xe ô tô biển số 62C-043.48 và phía sau rơ-moóc biển số 62R-001.30 không đặt biển báo hiệu nguy hiểm hoặc vật cảnh báo khác.

- Mặt đường trải nhựa phẳng.

2/ Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- (1) xe ô tô biển số 62C-043.48 + 62R001.30.

- (2) xe ô tô biển số 61C-404.97.

3/ Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy mép đường bên phải theo chiều di chuyển Quốc lộ E đi khu Công nghiệp L làm mép đường chuẩn.

- Lấy trụ điện số 14 ở bên trong lề đường bên phải theo hướng Quốc lộ E đi khu Công nghiệp L làm điểm mốc cố định.

4/ Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Xe ô tô biển số 62C-043.48 kéo theo rơ-moóc biển số 62R-001.30:

- Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường xe ô tô biển số 62C-043.48 kéo theo rơ-moóc biển số 62R-001.30 nằm sát lề phải đường theo hướng lưu thông Quốc lộ E đi Khu Công nghiệp L. Đầu xe hướng Khu Công nghiệp L, đuôi xe hướng Quốc lộ E.

- T1 trực bánh trước bên phải trục xe thứ nhất của xe ô tô biển số 62C-043.48 cách mép đường chuẩn 0m10 (chiều vuông góc tâm trục bánh trước bên phải xuống mặt đường).

- T1 trục bánh trước bên phải trục xe thứ nhất của xe ô tô biển số 62C-043.48 chiều vuông góc xuống mặt đường cách điểm mốc 27m30.

- T1 trục bánh trước bên trái trục bánh xe thứ nhất của xe ô tô biển số 62C-043.48 chiều vuông góc xuống mặt đường cách dải phân cách phân chia chiều đường là 6m10, cách tâm trục bánh xe bên trái xe ô tô biển số 61C-404.97 chiều vuông góc xuống mặt đường là 9m.

- T1 trục bánh xe bên phải trục bánh xe thứ ba của xe ô tô biển số 62C-043.48 chiều vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0m.

- T1 trục bánh xe bên trái trục bánh xe thứ ba của xe ô tô biển số 62C-043.48 chiều vuông góc xuống mặt đường cách dải phân cách phân chia chiều đường là 6m.

- Tâm trục bánh xe bên trái trục thứ ba của rơ moóc biển số 62R-001.30 chiều vuông góc xuống mặt đường cách dải phân cách phân chia chiều đường là 6m.

- Tâm trục bánh xe bên phải trục thứ ba của rơ moóc biển số 62R-001.30 chiều vuông góc xuống mặt đường cách dải phân cách mép chuẩn là 0m.

Xe ô tô biển số 61C-404.97:

Sau khi tai nạn xảy ra phần hông bên phải xe ô tô biển số 61C-404.97 sát với rơ-moóc biển số 62R-001.30. Đầu xe hướng về Khu Công nghiệp L, đuôi xe hướng Quốc lộ E.

- T1 trục bánh trước bên phải chiều vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn 2m40.

- T1 trục bánh trước bên trái chiều vuông góc xuống mặt đường cách dải phân cách phân chia chiều đường 4m50.

- T1 trục bánh sau bên phải chiều vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn 2m70.

- T1 trục bánh sau bên trái chiều vuông góc xuống mặt đường cách dải phân cách phân chia chiều đường 4m10.

3. Giám định:

3.1. Tại Kết luận giám định số: 0795/KLTTCT – TTPYĐN ngày 08-8-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận Trần Văn K2:

- Các kết quả chính: Tổn thương cắt cụt đến 1/3 trên cẳng tay phải có hội chứng chỉ ma.

- Kết luận: Tổn thương cắt cụt đến 1/3 trên cẳng tay phải có hội chứng chỉ ma. Tỷ lệ 61%. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ

Y2 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn K2 - 1989 tại thời điểm giám định là 61% (sáu mươi một phần trăm).

- Kết luận khác: Không.

3.2. *Tại Bản kết luận số: 65/KL-HĐĐGTS ngày 11-7-2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:* Tổng chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe ô tô biển số 61C-404.97 là 243.350.000 đồng.

3.3. *Tại Bản kết luận số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 11-7-2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:* Tổng chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của rơ-moóc biển số 62R-001.30 là 18.203.704 đồng.

3.4. *Tại Bản kết luận số: 3699/KL-KTHS ngày 21-6-2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:*

- Xe ô tô biển số 61C-404.97 va chạm với rơ-moóc biển số 62R-001.30 và không va chạm với xe ô tô biển số 62C-043.48. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước, rách thủng, gãy vỡ biến dạng các chi tiết phía trước bên phải xe ô tô biển số 61C-404.97 (biển số, cản trước, bậc lên xuống ca-bin, khung ca-bin, kính chắn gió cửa ca-bin, cung chắn bùn, bánh trước, thành thùng xe) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết phía sau bên trái rơ-moóc biển số 62R-001.30 (trượt xước bám chất màu trắng sàn rơ-moóc, trượt xước biến dạng giá cố định cụm đèn, trượt xước tấm chắn bùn bánh trục 3; trượt xước, rách bánh ngoài trục 1, trục 2, trục 3 và các trụ bê tông đặt bên trái sàn rơ-moóc) có chiều từ sau về trước, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm bánh.

- Phía trước bên phải xe ô tô biển số 61C-404.97 và phía sau bên trái rơ-moóc biển số 62R-001.30 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Vị trí va chạm giữa các phương tiện chiếu vuông góc xuống mặt đường thuộc bên phải đường Khu công nghiệp L, hướng từ Quốc lộ E đi Khu công nghiệp L.

- Khi va chạm, xe ô tô biển số 61C-404.97 có trạng thái chuyển động trên đường K, hướng từ Quốc lộ E đi khu Công nghiệp L. Xe ô tô biển số 62C-043.48 kéo theo rơ-moóc biển số 62R-001.30 có hướng chuyển động cùng chiều phía trước.

- Ngoài các dấu vết nêu trên không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa hai phương tiện trên với phương tiện hoặc vật nào khác.

4. *Vật chứng:*

- Các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 02 Giấy phép lái xe của 02 bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả lại cho các bị cáo.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Trần Văn K và chủ xe ô tô xe ô tô biển số 61C-404.97 (anh Nguyễn Xuân Á) đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho anh Trần Văn K2; Dương Quốc D bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh K2. Anh K2 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với thiệt hại về tài sản của xe 61C-404.97, anh Nguyễn Xuân Á không yêu cầu bồi thường. Đối với thiệt hại của rơ-móc biển số 62R-001.30, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 yêu cầu bị cáo Trần Văn K bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo K đồng ý bồi thường.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 24-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, đã quyết định như sau: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K và Dương Quốc D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn K 10 (mười) tháng tù; bị cáo Dương Quốc D 08 (tám) tháng tù; bắt tạm giam 02 bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Các bị cáo Trần Văn K và Dương Quốc D kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn K và Dương Quốc D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn K và Dương Quốc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 (Trần Văn K); điểm d khoản 3 Điều 18 (D) của Luật Giao thông đường bộ. Gây thương tích cho bị hại và thiệt hại về tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; các bị hại có đơn xin “bãi nại” cho các bị cáo; bị cáo Trần Văn K có nhân thân tốt. Áp dụng cho các bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn K cung cấp tài liệu, thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và gia đình có công với cách mạng.

2.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Với hành vi phạm tội như trên, việc quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn K cung cấp được tình tiết mới nêu trên; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn K, giảm nhẹ một phần hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quốc D.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Văn K không phải chịu; buộc bị cáo Dương Quốc D phải nộp.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn K;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quốc D;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 24-02-2025, Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 14/2025/TB-TA ngày 05-3-2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 23/2025/TB-TA ngày 17-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm 24-02-2025.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc D 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm 24-02-2025.

2. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn K và Dương Quốc D theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Dương Quốc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Văn K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01 và PC02);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Công an Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Công an xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽²⁰⁾.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành